

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 177/2017/DS-PT

Ngày 20-9-2017

V/v Tranh chấp đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên;

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thu Trang;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2017/TLPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2017 về “Tranh chấp đòi tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 80/2017/DS-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 161/2017/QĐ-PT ngày 30/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng A, sinh năm 1965; Địa chỉ: hẻm Đ, Đường H, Khu phố B, Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Cao Ngọc R, sinh năm 1957; Bà Lâm Thị Thùy N, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Đường K, tổ B, Khu phố C, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thiện Q, sinh năm 1965; Cùng địa chỉ bà A. (Có mặt);

+ Bà Trần Thị E, sinh năm 1952; Địa chỉ: Khu phố B, Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (Tòa án không triệu tập)

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng A trình bày: Ông R vay tiền của bà nhiều lần tổng cộng 23.440.000 đồng, cụ thể: Ngày 28/01/2006 vay 5.610.000 đồng; Ngày 31/7/2006 vay 4.000.000 đồng; Ngày 01/9/2006 vay 6.000.000 đồng; Ngày 10/11/2006, vay 5.000.000 đồng; Ngày 29/11/2006 vay 2.830.000 đồng. Việc vay tiền có giấy tay do bà viết, ông R ký tên. Thỏa thuận mức lãi suất 5%/tháng nhưng không có lập văn bản, không thỏa thuận thời hạn trả. Sau đó bà yêu cầu trả nhiều lần thì ông R hẹn khi nào bán đất sẽ trả. Đến năm 2012, ông R bán đất nhưng cũng không trả tiền cho bà. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông R, bà N cùng trả cho bà 23.440.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Cao Ngọc R trình bày: Năm 2006, ông có vay tiền của bà A nhiều lần để chữa bệnh cho bà N nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu. Các giấy tờ bà A nộp cho Tòa án là do bà A ghi và ông ký tên. Ông đã trả cho bà A được một số tiền nhưng không nhớ bao nhiêu vì không có giấy tờ. Hiện nay ông chỉ còn nợ bà A khoảng 18.000.000 đồng.

Bị đơn Lâm Thị Thùy N trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của ông R về việc vợ chồng bà có vay tiền bà A để trị bệnh cho bà. Tại phiên tòa sơ thẩm bà N thừa nhận còn nợ bà A, ông Q 23.440.000 đồng. Bà xin trả dần mỗi tháng 100.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ông Nguyễn Thiện Q trình bày: Năm 2006, bà N bị bệnh nặng nên ông R đến gặp ông, nhờ ông nói giúp với bà A cho vay tiền. Bà A là người trực tiếp đưa tiền cho ông R vay. Ông nghe bà A nói cho ông R vay tiền nhiều lần tổng cộng là 23.440.000 đồng. Ông R có trình bày khi nào bán đất sẽ trả tiền nhưng khi bán đất ông R không trả. Tiền bà A cho ông R vay là tài sản chung của vợ chồng ông. Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà A yêu cầu bà N ông R trả cho ông bà A 23.440.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bà Trần Thị E trình bày: Bà là chị ruột của bà A. Trước đây bà A có tham gia hội của bà và đăng hội lấy tiền cho ông R, bà N vay. Ông R, bà N có góp hội còn phải góp thay bà A được 03 tháng mỗi tháng 300.000 đồng là 900.000 đồng. Sau đó ông R, bà N ngưng không góp hội còn phải góp nữa nên bà A phải tự góp hội còn phải góp cho bà. Bà biết bà A cho ông R vay tiền chữa bệnh cho bà N nhưng cụ thể thế nào bà không rõ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2017/DS-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng A đối với ông Cao Ngọc R, bà Lâm Thị Thùy N. Buộc ông Cao Ngọc R, bà Lâm Thị Thùy N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Hồng A, ông Nguyễn Thiện Q 23.440.000 đồng.

- Về án phí DSST: Ông R, bà N phải chịu 1.172.000 đồng.

- Hoàn trả cho bà A 586.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 11/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có Quyết định kháng nghị số 15/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị đối với bản án dân sự sơ thẩm số 80/2017/DS-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh với nội dung: Ông R vay tiền của bà A từ năm 2006. Bà A khởi kiện tại Tòa án vào tháng 3/2017. Trong vụ án này, các bên đương sự không có yêu cầu áp dụng thời hiệu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thời hiệu và xác định quan hệ "tranh chấp đòi tài sản" là không đúng quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết là không đúng quy định. Trong vụ án này, cần xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 Tòa án phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 mới đúng quy định. Do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bản án theo hướng xác định lại quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án theo đúng qui định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa:*

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật BLTTDS; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đề nghị thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hồng A và quá trình thu thập chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Cao Ngọc R vay của bà A nhiều lần với tổng số nợ đến nay chưa trả là 23.440.000 đồng vào năm 2006. Bà Trần Thị Hồng A chỉ yêu cầu ông R trả cho bà 23.440.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính tiền lãi. Như vậy, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện khởi kiện của bà A, ông Q là yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền sở hữu nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp đòi tài sản" và tranh chấp này thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 155 Bộ luật dân sự 2015 mà không thuộc trường hợp phải áp dụng Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 15/3/2017 bà A nộp đơn khởi kiện. Do đó, tranh chấp đòi tài sản giữa bà A đối với ông R bà N được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm tranh chấp để giải quyết là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 15/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 80/2017/DS-ST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng A đối với ông Cao Ngọc R, bà Lâm Thị Thùy N.

Buộc ông Cao Ngọc R, bà Lâm Thị Thùy N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Hồng A, ông Nguyễn Thiện Q 23.440.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Ngọc R, bà Lâm Thị Thùy N phải chịu 1.172.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Thị Hồng A 586.000 đồng (Năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003883 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND.TTN;
- TAND. Tp.T;
- Chi cục THADS. Tp.T;
- Phòng KTNV. TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị An Tiên